

Số: 24 /CBTT-DTV

Trà Vinh, ngày 24 tháng 03 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh.

Mã chứng khoán: **DTV**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 68, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 1, Phường 9, Thành phố
Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: (84 – 0294) 6520688

Fax: (84 - 0294) 3850017

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Khê

Địa chỉ: Khóm 2, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại (di động): 0907917999 Fax: (84 - 0294) 3850017

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty CP Phát triển Điện Trà Vinh.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của DTV vào ngày 24/03/2021 tại đường dẫn: <http://www.diennongthontv.com/quan-he-co-dong.html> hoặc <http://diennongthontv.com/bao-cao-dinh-ky/bao-cao-thuong-nien.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK, VT.



Lê Thị Khê

 **ĐỊA CHỈ:**
SỐ 68, NGUYỄN CHÍ THANH, KHÓM 1, PHƯỜNG 9
TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

 **SỐ ĐIỆN THOẠI:**
(0294) 3850 017

 **SỐ FAX:**
(0294) 3850 017

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN TRÀ VINH



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2020

MỤC LỤC

01 **CHƯƠNG I** THÔNG TIN CHUNG

02 **CHƯƠNG II** TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

03 **CHƯƠNG III** BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

04 **CHƯƠNG IV** ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

05 **CHƯƠNG V** QUẢN TRỊ CÔNG TY

06 **CHƯƠNG VI** BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2020

CHƯƠNG

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Sơ đồ tổ chức

Các giải thưởng tiêu biểu

Định hướng phát triển

Yếu tố rủi ro





Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN TRÀ VINH	Điện thoại	(0294) 3850 017
Tên Tiếng Anh	TRA VINH ELECTRIC DEVELOPMENT JOINT STOCK CORPORATION	Fax	(0294) 3850 017
Mã cổ phiếu	DTV	Email	diennongthontv2006@yahoo.com.vn
Vốn điều lệ	52.800.000.000 đồng	Website	www.dienmongthontv.com
Trụ sở chính	Số 68, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 1, Phường 9, TP. Trà Vinh	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	số 2100110200 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp thay đổi lần 5 ngày 31/03/2020, cấp lần đầu vào ngày 13/07/2006.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

1996

Công ty Phát triển Điện Nông thôn Trà Vinh, tiền thân là Ban Quản lý Điện nông thôn Trà Vinh, được thành lập, đi vào hoạt động với nguồn vốn gần 500 triệu đồng.



2006

Sở Kế hoạch & Đầu Tư Tỉnh Trà Vinh đã cấp giấy chứng nhận kinh doanh đăng ký số 5803000028 cho Công ty Cổ phần Phát triển Điện Nông thôn Trà Vinh với số vốn điều lệ 52.800.000.000 VND.



2010

Công ty Phát triển Điện Nông thôn Trà Vinh chính thức được giao dịch trên sàn Upcom với mã cổ phiếu là DTV.



2017

Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 4.



2020

- Ngày 31/03/2020, Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 5, chính thức đổi tên từ Công ty Cổ phần Phần Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh thành Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh.
- Ngày 29/10/2020, Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần 1.





CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Năm	Hình thức khen thưởng	Quyết định
2012	Bằng khen của UBND tỉnh năm 2012 (thay Cờ) (đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2012)	Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 02 tháng 05 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh.
2013	Bằng khen của UBND tỉnh 2013 (thay Cờ) (đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2013)	Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.
2013	Huân chương LĐ hạng ba giai đoạn 2009-2013 (đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2009 – 2013 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và Bảo vệ tổ quốc).	Quyết định số 2665/QĐ-CTN, ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.
2013	Bằng khen của Bộ Y tế “đã có thành tích trong công tác phòng chống bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động năm 2013”.	Quyết định số: 885/QĐ-BYT ngày 13/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế
2014	Cờ thi đua Tỉnh	Số 1308/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.
2015	Bằng khen UBND tỉnh “Đã có thành tích đóng góp cho phong trào thi đua yêu nước tỉnh Trà Vinh 05 năm (2010-2015)”	QĐ số 1430/QĐ-UBND, ngày 01/9/2015
2016	Cờ thi đua Tỉnh	Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh.
2018	Bằng khen UBND tỉnh “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018”.	
2019	Bằng khen của Bộ Công Thương “Có thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của Bộ Công Thương, giai đoạn 2010 – 2020”	QĐ số 2854/QĐ-BCT, ngày 19/9/2019
2020	Bằng khen UBND tỉnh “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019”	QĐ số 2471/QĐ-UBND, ngày 23/6/2020 Chủ tịch Đồng Văn Lâm ký
	Bằng khen UBND tỉnh “Đã hoàn thành tốt chính sách, pháp luật thuế 2019”.	QĐ số 1829/QĐ-UBND, ngày 20/3/2020 Chủ tịch Đồng Văn Lâm ký
	Giấy khen của BHXH tỉnh trà vinh: thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT, BHTT, BHTNLĐ, BNN năm 2020	QĐ số 319/QĐ-BHXH, ngày 02/12/2020 Giám đốc: Bùi Quang Huy ký





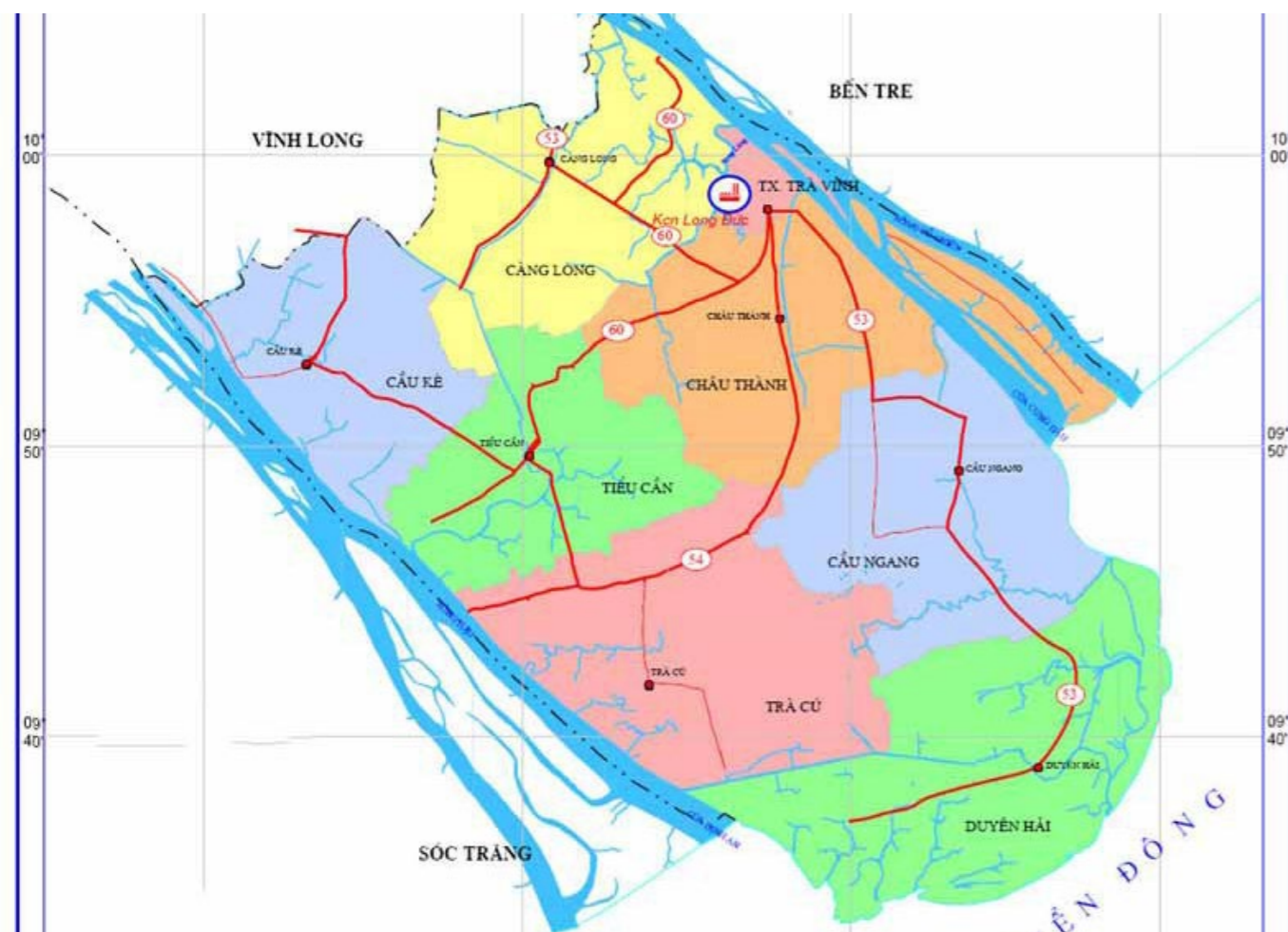
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH & ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

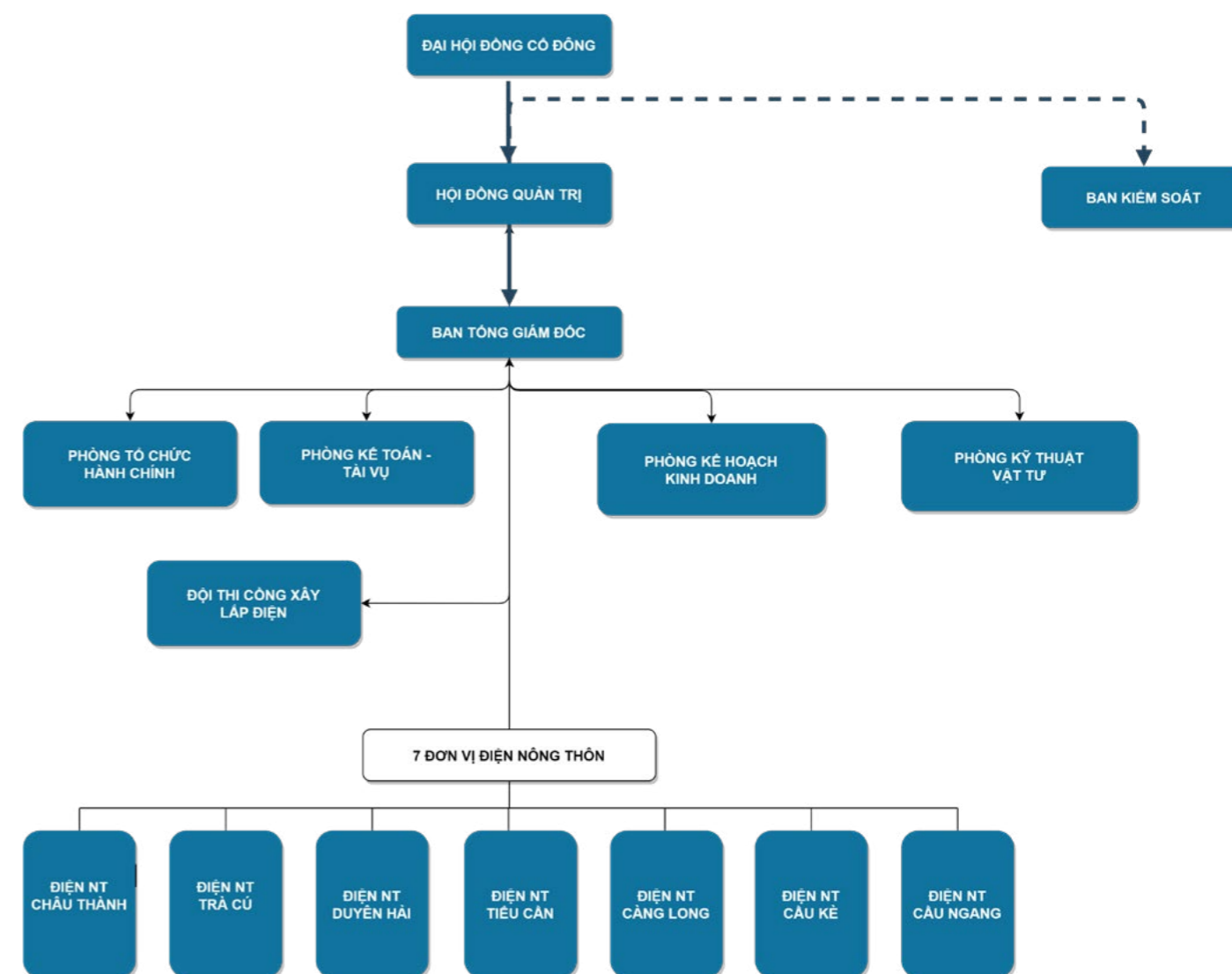
- » Kinh doanh mua bán điện, vật tư chuyên ngành điện.
- » Đầu tư xây dựng phát triển các công trình điện.
- » Thi công lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 35KV
- » Tư vấn, thiết kế, giám sát các công trình điện đến cấp điện áp 35KV.

Địa bàn hoạt động

Công ty hoạt động và kinh doanh trên 7 huyện, thị xã và một phần thành phố Trà Vinh



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Công ty hoạt động với mô hình công ty cổ phần mô hình quản trị của Công ty tổ chức theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty
Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty

Công ty con, Công ty liên kết: Công ty hiện không có công ty con, công ty liên kết.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu

- » Mở rộng mạng lưới khách hàng và gia tăng sản lượng điện cung cấp. Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông và đảm bảo lợi nhuận mục tiêu cho năm 2021.
- » Tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư mới các công trình đường dây hạ thế, cải tạo và sửa chữa các đường dây đã xuống cấp.
- » Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhạy bén, thích ứng và có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh hơn.
- » Xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- » Nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các hoạt động xây dựng, quản lý, vận hành các công trình điện, đảm bảo an toàn điện cho các hộ dân trên địa bàn.
- » Đảm bảo đời sống và việc làm của người lao động, góp phần hỗ trợ sự phát triển của dân cư trong vùng phục vụ của Công ty.
- » Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện, góp phần vào công cuộc xây dựng Nông thôn mới ở Trà Vinh.



Các mục tiêu phát triển bền vững

- » Sắp xếp và tinh giản bộ máy tổ chức, điều chỉnh nhân sự một số phòng ban nhằm đạt được hiệu quả cao trong công tác quản lý và sử dụng hiệu quả chi phí Công ty.
- » Áp dụng công nghệ thông tin vào hệ thống điều hành và quản lý Công ty. Tập trung phát triển các hoạt động chăm sóc khách hàng, nhằm theo sát nhu cầu thực tế và cải thiện chất lượng dịch vụ.
- » Tìm kiếm, tuyển dụng kỹ sư chuyên ngành để từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của Công ty.
- » Đảm bảo đời sống và việc làm của người lao động, góp phần hỗ trợ sự phát triển của dân cư trong vùng phục vụ của Công ty.
- » Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện, góp phần vào công cuộc xây dựng Nông thôn mới ở Trà Vinh.

Yếu tố rủi ro



YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Ngành điện là mắt xích quan trọng trong ngành sản xuất năng lượng tại Việt Nam và ít chịu rủi ro so với các hoạt động sản xuất kinh doanh khác. Theo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trong 10 tháng đầu năm 2020, tổng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống đạt 205,6 tỷ kWh, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước. Bất chấp dịch Covid-19 xảy ra đầu năm 2020, tổng mức tiêu thụ điện của Việt Nam vẫn tăng trưởng 7,5% so với cùng kỳ. Như vậy, có thể thấy nhu cầu dùng điện của nước ta tăng dần, có độ ổn định cao, và ít biến động theo sự thay đổi của chu kỳ kinh tế.

Trên phương diện kinh tế vĩ mô, thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã và đang bị tác động nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng và nhà nước, Việt Nam là một trong các quốc gia phòng chống đại dịch hiệu quả nhất khi có những biện pháp giãn cách xã hội sớm để hạn chế lây lan của dịch bệnh. Ngành dịch vụ sản xuất gặp nhiều khó khăn, nhưng các hoạt động kinh doanh vừa và nhỏ đang có những động thái phục hồi mang tính thận trọng. Trong năm 2020, GDP của Việt Nam tăng trưởng nhẹ 2,91%. Trong đó, tỷ lệ thất nghiệp chạm mức 4% và tỉ lệ lạm phát tăng lên 3,85% so với cùng kỳ. Các chỉ số trên dự báo một năm kinh tế tăng trưởng chậm, nhưng vẫn mang lại tín hiệu tích cực cho thị trường hoạt động sản xuất kinh doanh khi nền kinh tế quốc gia đang có những bước chuyển biến khả quan. Do đó, động lực tăng



trưởng từ nền kinh tế đang được hồi phục trong thời gian sắp tới sẽ thúc đẩy sự phát triển và nhu cầu tiêu thụ điện một cách mạnh mẽ trong năm 2021. (Số liệu theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý trong nước tháng 12 và năm 2020 của Tổng cục Thống kê Việt Nam công bố)

Với nhu cầu cung-ứng về điện vẫn tăng trưởng đều đặn qua từng năm, ngành điện được kì vọng sẽ là bàn đạp thúc đẩy cho sự hồi phục kinh tế Việt Nam sau dịch Covid-19. Ban lãnh đạo DTV chủ động nắm bắt tình hình kinh tế để duy trì doanh thu và đạt được các mục tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Rủi ro pháp luật

DTV luôn coi việc tuân thủ pháp luật là mục tiêu quan trọng trong công tác vận hành và phát triển kinh doanh của Công ty. Là một doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam, các công việc sản xuất kinh doanh của Công ty luôn chịu sự giám sát và chi phối bởi hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Luật Chứng khoán và các thông tư, nghị định có liên quan. Ngoài ra, Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 cùng có hiệu lực thi hành bắt đầu từ 01/01/2021. Những quy định được sửa đổi và bổ sung mới sẽ là thách thức không nhỏ và ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động quản trị, kinh doanh của DTV trong thời gian tới. Để thích nghi và xử lý kịp thời những vấn đề mang yếu tố pháp lý, Công ty chủ động theo dõi, cập nhật để phòng các rủi ro về mặt pháp chế, đảm bảo tính ổn định và duy trì công việc sản xuất kinh doanh.

Rủi ro về giá, chính sách

Đặc thù của ngành điện tại Việt Nam là giá mua và giá bán điện chịu sự quản lý độc quyền của Nhà nước. Các chính sách điều chỉnh giá bởi Nhà nước sẽ có tác động không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Điển hình là năm 2020 do dịch Covid-19 ảnh hưởng nặng nề tới hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống sinh hoạt của người dân, Bộ Công Thương đã ra Công văn số 2698/BCT-ĐTĐL về việc giảm giá điện, giảm tiền điện giúp người dân giảm bớt khó khăn về tài chính. Điều này đã tác động trực tiếp tới doanh thu của DTV, làm cho chỉ tiêu về doanh thu thuần không đạt được như kế hoạch mà ĐHCĐ đã đề ra.

Để thích nghi kịp với những thay đổi về chính sách của Nhà nước, ban lãnh đạo DTV sẽ luôn chủ động đưa ra định hướng giải quyết thông qua các giải pháp được đề xuất trong các cuộc họp ĐHCĐ hằng năm nhằm hạn chế rủi ro xuống mức thấp nhất.

Rủi ro an toàn lao động

Trong công tác xây dựng các công trình phát điện và máy biến áp, an toàn lao động là yếu tố đặc biệt được quan tâm, bởi đây chính là điều kiện để bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người lao động là tài sản của Công ty. Với đặc thù là một công ty chuyên quản lý, phân phối, kinh doanh điện năng, xây dựng phát triển lưới điện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh nên hoạt động kinh doanh chứa đựng nhiều rủi ro cho người lao động. Để hạn chế các rủi ro này, Công ty đã đáp ứng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể và các phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động khi làm việc, cũng như thực hiện, xây dựng và tuân thủ triệt để các quy trình, tài liệu kỹ thuật, huấn luyện kiểm tra sát hạch an toàn, biện pháp, kỹ thuật, tổ chức giám sát an toàn trước, trong và sau quá trình vận hành.

Rủi ro khác

Các yếu tố thiên tai như đại dịch, cháy rừng, hay lũ lụt xảy ra trong những năm gần đây ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, làm trì trệ khả năng sản xuất và chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Để giảm thiểu rủi ro do những tác động không thể dự báo trước, doanh nghiệp đề ra các phương án cụ thể, thành lập các đội ứng phó khẩn cấp, và tổ chức diễn tập.



CHƯƠNG

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông

Trách nhiệm với môi trường & cộng đồng





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

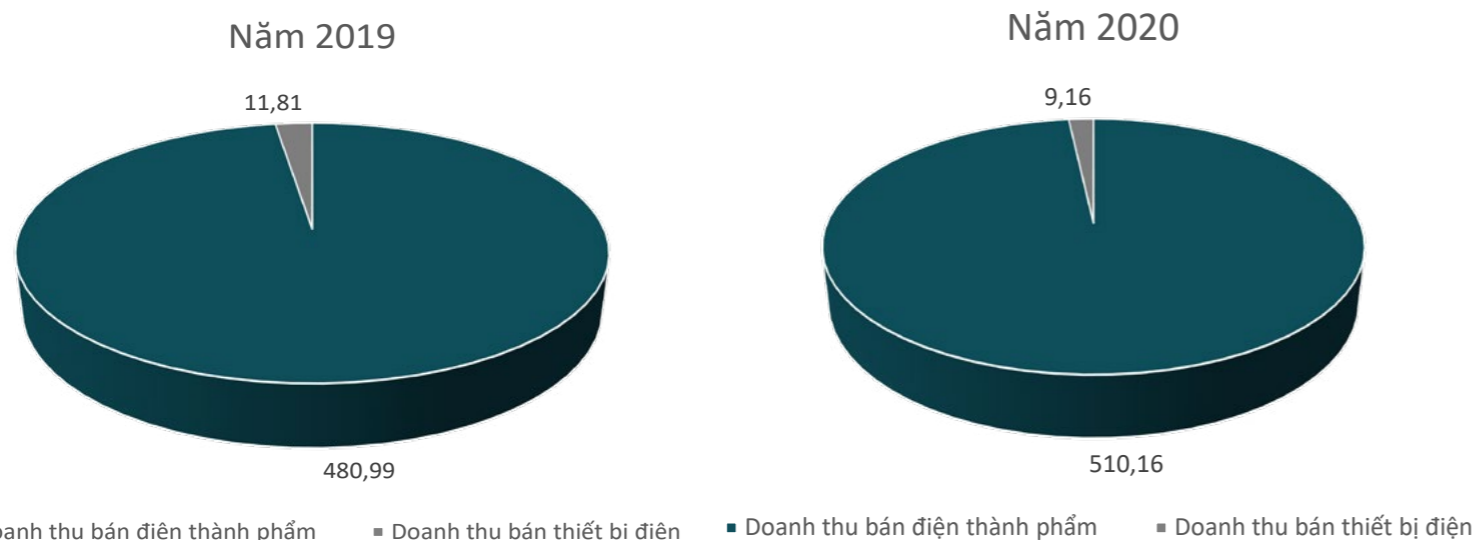
Cơ cấu doanh thu

ĐVT: tỷ đồng

Doanh thu thuần	Năm 2019		Năm 2020		% Năm 2020/ Năm 2019
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Doanh thu bán điện thành phẩm	480,99	97,60%	510,16	98,24%	106,06%
Doanh thu bán thiết bị điện	11,81	2,40%	9,16	1,76%	77,56%
Doanh thu thuần	492,8	100,00%	519,32	100,00%	105,38%

Trong năm 2020, tình hình kinh tế vĩ mô trong nước phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường làm cho sự phát triển ở hầu hết các lĩnh vực, ngành chậm lại. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2020 ghi nhận 2,91%, là mức tăng thấp nhất trong một thập kỷ đổ lại. Mặc dù gặp nhiều trở ngại như bao doanh nghiệp khác nhưng ban lãnh đạo DTV vẫn nỗ lực trong việc vận hành Công ty giữa tâm dịch và duy trì sản xuất kinh doanh hoạt động hiệu quả bên cạnh công tác phòng chống dịch Covid-19.

Cụ thể, Công ty đã đạt được kết quả hoạt động kinh doanh khả quan. Doanh thu thuần đạt 519,32 tỷ đồng, tăng trưởng 5,38% so với năm 2019. Trong đó, doanh thu bán điện thương phẩm vẫn là nguồn thu chủ yếu của DTV khi mảng hoạt động kinh doanh này tăng 6,06%, đạt 510,16 tỷ đồng, chiếm 98,24% trong cơ cấu doanh thu của DTV. Nguyên nhân chủ yếu do sản lượng điện bán ra cho người dân tại khu vực trồng hoa màu và nuôi trồng thủy sản tăng cùng với các dự án công trình lưới điện hoàn thành giúp tăng công suất sử dụng điện tại các khu vực nông thôn và vùng đồng bào thiếu số. Doanh thu bán thiết bị điện, ngược lại, ghi nhận giảm 22,44%, đạt 9,16 tỷ đồng, chỉ chiếm 1,76% trong tổng doanh thu. Do chiếm phần nhỏ trong cơ cấu doanh thu hợp nhất nên doanh thu bán thiết bị điện sụt giảm không ảnh hưởng nhiều tới kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nhìn chung, Công ty vẫn vận hành hiệu quả và Ban Tổng Giám đốc đang tập trung mọi nguồn lực để phát triển hoạt động kinh doanh chính nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.



Cơ cấu giá vốn bán hàng

ĐVT: tỷ đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020		% Năm 2020/ Năm 2019
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Giá vốn điện thương phẩm	403,67	96,21%	429,23	96,33%	106,33%
Giá vốn của thiết bị điện	5,52	1,32%	4,77	1,07%	86,41%
Chi phí khấu hao	4,29	1,02%	4,07	0,91%	94,87%
Chi phí phân bổ	4,27	1,02%	4,88	1,10%	114,29%
Chi phí khác	1,83	0,44%	2,61	0,59%	142,62%
Giá vốn hàng bán	419,58	100,00%	445,56	100%	

Trong năm 2020, doanh thu thuần tăng ổn định nên giá vốn bán hàng của DTV cũng tăng theo tương đương, ghi nhận 445,56 tỷ đồng, đạt 106,19% so với năm 2019. Giá vốn thiết bị điện, chi phí khấu hao, chi phí phân bổ và các chi phí khác có biến động nhưng không ảnh hưởng đáng kể tới tổng giá trị danh mục do chỉ chiếm dưới 4% trong cơ cấu giá vốn bán hàng. Tổng thể, cơ cấu giá vốn bán hàng của DTV năm 2020 không có nhiều sự thay đổi so với các năm trước khi chi phí hoạt động chính của Công ty vẫn đến từ giá vốn điện thương phẩm, chiếm tỷ trọng 96,33%.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Lý Ngọc Tuấn	Tổng Giám đốc	3.800 CP	0,07%
2	Trương Thị Thùy Linh	Phó Tổng Giám đốc	32.900 CP	0,62%
3	Lê Thị Ngọc Hằng	Kế toán trưởng	4.300 CP	0,08%

Ông
LÝ NGỌC TUẤN

Quốc tịch
Việt nam
Trình độ văn hóa
12/12
Trình độ chuyên môn
Kỹ sư Điện – Điện tử (Điện năng)
Chức vụ hiện nay tại Công ty
Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Bà
LÊ THỊ NGỌC HẰNG

Quốc tịch
Việt nam
Trình độ văn hóa
12/12
Trình độ chuyên môn
Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty
Kế toán trưởng

Bà
TRƯƠNG THỊ
THÙY LINH

Quốc tịch
Việt nam
Trình độ văn hóa
12/12
Trình độ chuyên môn
Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại Công ty
Phó Tổng Giám đốc

Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BKS, BTGD trong năm 2020

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Tống Sơn	Thành viên HĐQT	19/04/2018	27/03/2020
2	Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên HĐQT	29/06/2016	27/03/2020
3	Lương Thu Hằng	Thành viên HĐQT	27/03/2020	-
4	Lương Thu Hằng	Kiểm soát viên	29/06/2016	27/03/2020
5	Nguyễn Ngọc Thiện	Kiểm soát viên	27/03/2020	-

Số lượng cán bộ công nhân viên (tính đến ngày 31/12/2020)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
I	Theo trình độ lao động	181	100,00%
1	Trình độ đại học, trên đại học	55	30,39%
2	Trình độ cao đẳng	30	16,57%
3	Trình độ trung cấp	45	24,86%
4	Công nhân kỹ thuật	50	27,63%
5	Lao động phổ thông	1	0,55%
II	Theo loại hợp đồng lao động	181	100,00%
1	Hợp đồng không thời hạn	157	86,74%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	7	3,87%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	17	9,39%
III	Theo giới tính	181	100,00%
1	Nam	162	89,50%
2	Nữ	19	10,50%



Thu nhập bình quân:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng số lượng lao động lao động (người)	196	190	182	182
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.160.000	12.348.877	12.813.620	14.625.758

Chính sách với người lao động

Về đào tạo

Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi trong công việc của người lao động, Công ty thường tổ chức các lớp học để bổ sung kiến thức và đáp ứng nhu cầu phát triển bản thân của công nhân viên. Đối với cấp quản lý, Công ty tài trợ việc học cho các thành viên thuộc bộ phận cấp cao các khóa nghiệp vụ chuyên môn phù hợp.

Về tuyển dụng

Tuyển dụng con người phù hợp góp phần tạo nên tính hiệu quả trong quá trình vận hành, quản lý, là cơ sở cho sự phát triển bền vững cho DTV sau này. Vì thế, DTV luôn coi trọng việc tuyển dụng nhân sự trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các nhân sự ở cấp độ quản lý. Xây dựng những tiêu chuẩn tuyển dụng cho từng vị trí, bộ phận trong Công ty.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty luôn quan tâm đến chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động nhằm đảm bảo đời sống cho người lao động, tạo động lực cho sự phát triển của mỗi cá nhân, phấn đấu góp phần vào sự phát triển của công ty. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên. Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động và nhắc nhở nhân viên sử dụng cũng như chấp hành nghiêm túc các quy định về an toàn lao động. Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp cho sự phát triển của công ty như về cải thiện quy trình quản lý, cải tiến công cụ dụng cụ và có những sáng kiến trong hoạt động lắp đặt đường điện, nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.



Tình hình đầu tư, thực hiện dự án:

Các khoản đầu tư mới: không có

Các Công ty con, công ty liên kết: không có





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% 2020/2019
1	Doanh thu thuần	492,80	519,32	105,38%
2	Lợi nhuận từ HĐKD	27,49	28,47	103,56%
3	Lợi nhuận khác	-1,48	0,24	-
4	Lợi nhuận trước thuế	26,01	28,50	109,57%
5	Lợi nhuận sau thuế	20,45	22,67	110,86%

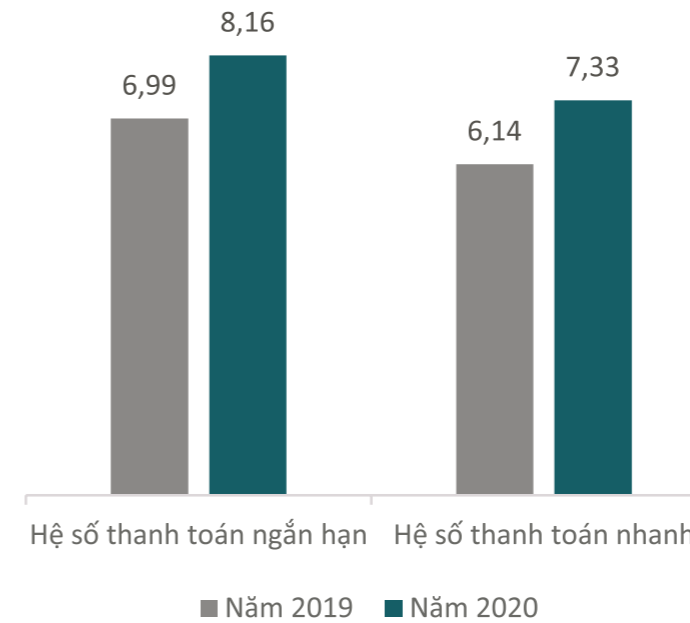
Nhìn chung, năm 2020 Công ty cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh ghi nhận một năm sản xuất – kinh doanh khả quan, có nhiều điểm sáng tích cực trong thời điểm dịch Covid-19 hoành hành. Các chỉ số tài chính đều ghi nhận mức tăng trưởng cao hơn năm 2019.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	6,99	8,16
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	6,14	7,33
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	8,76	7,82
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	9,60	8,48
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	44,6	58,39
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	4,75	4,71
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (biên lợi nhuận ròng)	%	4,15	4,36
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	21,45	22,41
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	19,70	20,56
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	5,58	5,48

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

ĐVT: lần



Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

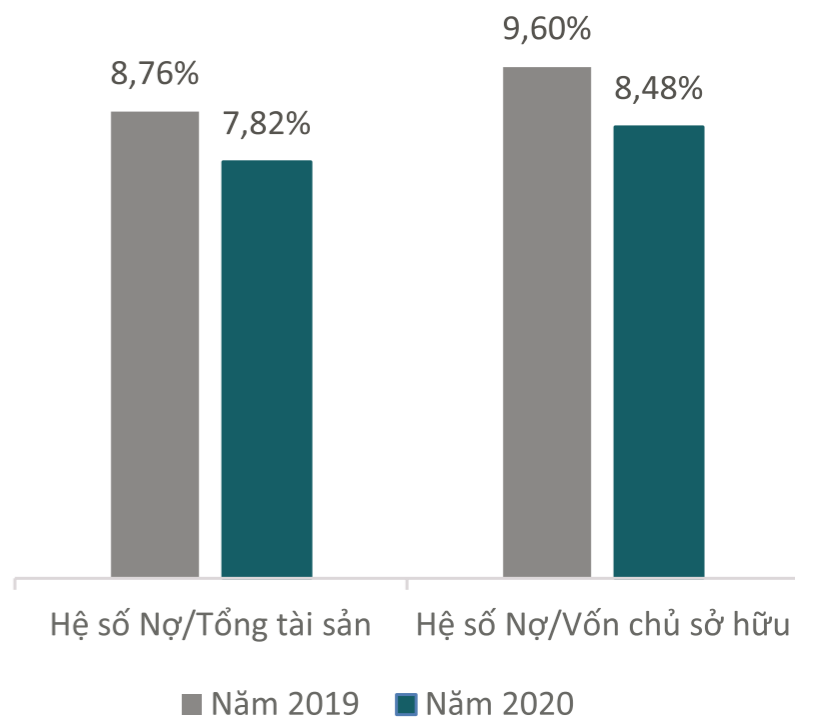
Chỉ tiêu khả năng thanh toán đánh giá sức khỏe tài chính của doanh nghiệp. Các hệ số trong năm 2020 đều tăng so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn từ 6,99 lần lên 8,16 lần. Hệ số thanh toán nhanh từ 6,14 lần tăng lên 7,33 lần. Để đạt được những con số trên, trong năm qua DTV đã có những chính sách phù hợp làm giảm 6,47% nợ ngắn hạn so với năm 2019 bên cạnh việc gia tăng các khoản tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng để bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tính đến cuối năm 2020, trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty hoàn toàn nợ ngắn hạn, dẫn đến các chỉ tiêu về cơ cấu vốn trong năm 2020 đều có sự sụt giảm. Hệ số nợ/tổng tài sản giảm từ 8,76% năm 2019 xuống còn 7,82% năm 2020. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 9,60% năm 2019 xuống 8,48% năm 2020. Trong cơ cấu nợ của Công ty không có sự xuất hiện của nợ vay tài chính (nợ phải trả lãi), điều này làm giảm áp lực chi phí lãi vay trong quá trình hoạt động của DTV, thể hiện tình hình tài chính của Công ty lành mạnh và được duy trì ổn định qua nhiều năm.

CHỈ SỐ ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH

ĐVT: %



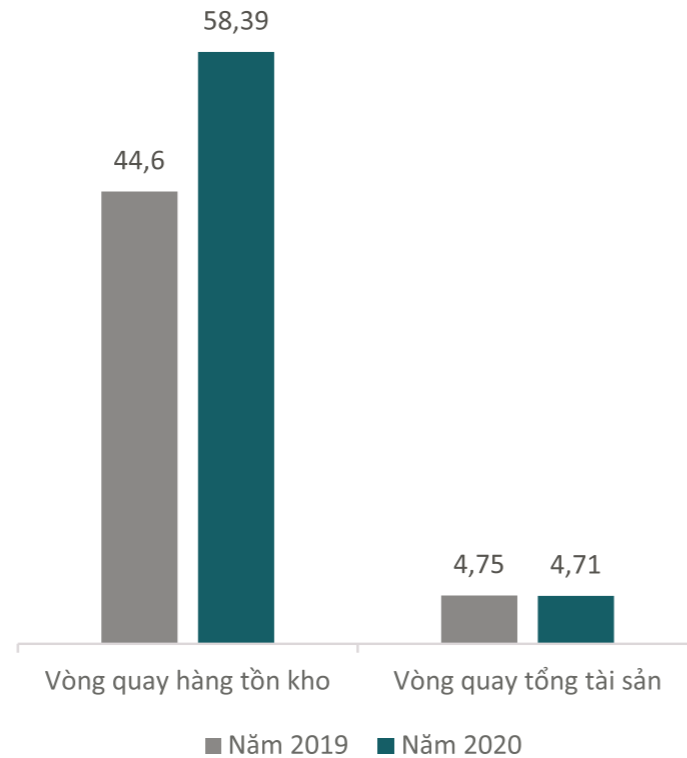
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty được duy trì ổn định, thể hiện hoạt động hiệu quả của DTV trong việc sử dụng tài sản qua nhiều năm. Vòng quay tổng tài sản thay đổi nhưng không đáng kể khi giảm từ 4,75 vòng xuống 4,71 năm 2020.

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là nguyên liệu, vật liệu phục vụ cho công tác xây dựng, và sửa chữa đường điện. Trong năm 2020, Công ty sử dụng nguyên vật liệu để xây dựng mới lưới hạ áp và đầu tư cải tạo nâng tiết diện dây dẫn trước công tơ đối với những hộ sử dụng phụ tải lớn nên hàng tồn kho bình quân trong năm giảm trong khi giá vốn bán hàng tăng. Kết quả, vòng quay hàng tồn kho năm 2020 ghi nhận ở mức 58,39 vòng, tăng so với 44,60 vòng năm 2019.

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

ĐVT: vòng

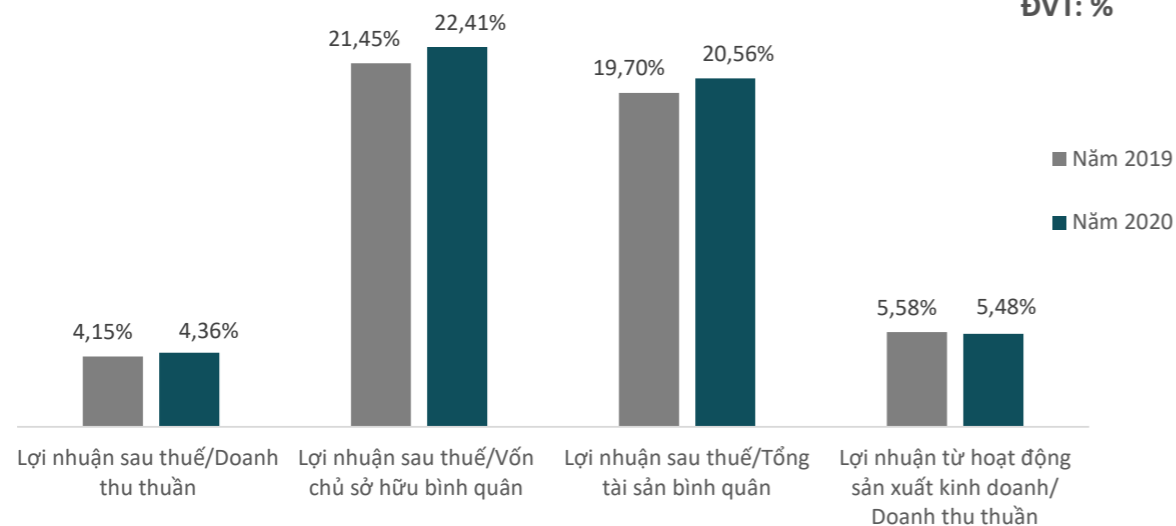


Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu sinh lời của DTV đều được duy trì ổn định qua hằng năm, được xem là khá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành. Cụ thể, trong năm 2020 chỉ số ROE đạt 22,41%; chỉ số ROA đạt 20,56%; biên lợi nhuận ròng đạt 4,36%. Nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng điện bán ra cho người dân tại khu vực trồng hoa màu và nuôi trồng thủy sản tăng dẫn đến doanh thu thuần của Công ty có tăng trưởng so với năm trước. Trong năm qua, tỉnh Trà Vinh đã tích cực đẩy mạnh công tác đầu tư cho cơ sở hạ tầng, phát triển mạng lưới điện đến các vùng nông thôn nhằm cải thiện và nâng cao đời sống của người dân, góp phần vào việc tăng trưởng GDP của tỉnh nhà. Điều này tạo nên động lực phát triển cho các hộ dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhà, từ đó làm tăng nguồn khách hàng và sản lượng điện bán ra của DTV.

KHẢ NĂNG SINH LỜI

ĐVT: %



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin cổ phiếu

- » Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 5.280.000
- » Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.264.000
- » Số lượng cổ phiếu quỹ: 16.000 cổ phiếu
- » Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2020

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	108	5.245.000	52.450.000.000	99,34%
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-
2	Cá nhân	105	305.200	3.052.000.000	5,82%
3	Tổ chức	3	4.939.800	49.398.000.000	94,18%
III	Cổ đông nước ngoài	5	19.000	190.000.000	0,36%
1	Cá nhân	1	1.500	15.000.000	7,89%
2	Tổ chức	4	17.500	175.000.000	92,11%
IV	Cổ phiếu quỹ	1	16.000	160.000.000	0,30%
Tổng cộng		114	5.280.000	52.800.000.000	100,00%

Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Công ty TNHH Năng lượng REE	3.498.272	66,26%
Công ty CP Tập đoàn đầu tư IPA	1.075.258	20,36%
Công ty CP Galax	375.270	7,12%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

Các chứng khoán khác: Không



TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG & MÔI TRƯỜNG

Tiêu thụ năng lượng

Do đặc thù ngành hoạt động, nguồn năng lượng công ty đang sử dụng cũng chính là hàng hóa mà Công ty kinh doanh. Tiêu thụ năng lượng điện của Công ty chủ yếu dùng cho các hoạt động tại văn phòng làm việc. Bên cạnh đó, Công ty còn sử dụng các nguồn nguyên liệu hóa thạch như: xăng, dầu, nhớt để vận hành các phương tiện, máy móc phục vụ cho việc lắp đặt các công trình điện. DTV luôn chú ý để có thể sử dụng nguồn điện điều độ và hợp lý, góp phần vào việc sử dụng có hiệu quả tài nguyên quốc gia và giảm thiểu chi phí hoạt động của doanh nghiệp.

Tiêu thụ nước

Nước được sử dụng chủ yếu cho nhu cầu sinh hoạt tại văn phòng Công ty và vệ sinh công cụ, phương tiện sản xuất. Năm 2020, các tỉnh Đồng Bằng sông Cửu Long chịu ảnh hưởng nặng nề từ hạn hán, tình trạng xâm nhập mặn ngày càng diễn biến phức tạp, tạo nên áp lực không nhỏ cho việc cung cấp nước sạch của các Công ty cấp nước. Ý thức được tầm quan trọng này, công ty luôn chú tâm đến công tác tiết kiệm trong việc sử dụng nguồn nước sinh hoạt, tránh lãng phí nguồn nước.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm, Công ty đã tuân thủ tốt các quy định về môi trường, tổ chức thu gom chất thải thiết bị điện. Không có hoạt động nào của DTV bị các cơ quan ban ngành xử phạt về vấn đề môi trường.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tất cả các dự án Công ty tham gia công tác tư vấn, đầu tư đều tham vấn cộng đồng địa phương; tìm hiểu điều kiện môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội khu vực thực hiện dự án; đánh giá, dự báo tác động môi trường của dự án; đưa ra các biện pháp phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố, giảm thiểu tác động tiêu cực tới đời sống sinh hoạt của người dân địa phương.

Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty đã và đang tạo được việc làm ổn định cho CB.CNV của mình, tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định dành cho người lao động, duy trì các chính sách phúc lợi đều đặn hàng năm. Kết quả là thu nhập bình quân của CB.CNV trong những năm gần đây được cải thiện tích cực, người lao động có được công việc ổn định, tinh thần gắn bó với doanh nghiệp được nâng cao.

Chính sách tuyển dụng nhân sự

Để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng, quá trình tuyển dụng đóng vai trò tiên quyết, giúp Công ty có được nguồn nhân lực có chuyên môn phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong tương lai. Để việc tuyển dụng phát huy hiệu quả, Công ty tiến hành xây dựng những bản mô tả công việc chi tiết với nhiệm vụ và những yêu cầu cần có. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện chuẩn hóa quy trình tuyển dụng cho từng phòng ban. Nội dung của từng bước trong quy trình tuyển dụng thường xuyên được chú trọng, cập nhật sao cho phù hợp với thực tế công việc.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Lương là nguồn thu nhập chính của người lao động nhằm đảm bảo những nhu cầu thiết yếu trong đời sống xã hội. Bên cạnh đó mức lương góp một phần vào việc tạo động lực phát triển, ý thức phấn đấu của mỗi cá nhân. Nhận thức được điều này, DTV thực hiện chính sách trả lương theo khối lượng, chất lượng công việc, tính hiệu quả và tính trách nhiệm của từng người trên cơ sở chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý và vai trò đóng góp cho việc hoàn thành nhiệm vụ trong Công ty. Nhằm khuyến khích sự đóng góp của các cá nhân, tập thể lao động vào kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, DTV có chính sách khen thưởng với những sáng kiến, đóng góp mang lại hiệu quả trong hoạt động và đạt thành tích cao trong công việc được giao.

CHƯƠNG

03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm
về môi trường và xã hội của Công ty





Một số thuận lợi, khó khăn của Công ty được Ban Tổng Giám đốc nhìn nhận như sau:

Thuận lợi

- » Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, các Sở, Ban ngành các cấp chính quyền địa phương hỗ trợ tạo điều kiện để đơn vị đầu tư phát triển mở rộng lưới điện.
- » Công ty có 7 chi nhánh điện nông thôn trên địa bàn 7 huyện, với cơ sở vật chất khang trang nhằm vận hành lưới điện hiệu quả, kịp thời xử lý các sự cố điện.
- » Cổ đông lớn nhất của Công ty là Công ty TNHH Năng lượng REE – công ty con của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE), một trong những doanh nghiệp lớn và có uy tín trên thị trường. Công ty luôn nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của REE trong quá trình hoạt động, đầu tư mua sắm thiết bị nhằm tăng hiệu quả hoạt động.
- » Tập thể cán bộ, nhân viên Công ty đoàn kết, gắn bó và phối hợp chặt chẽ với nhau, cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, cán bộ công nhân viên Công ty không ngừng phấn đấu nâng cao tay nghề, đồng thời đóng góp sáng kiến nâng cao hiệu suất lao động.

Khó khăn

- » Năm 2020 tình hình kinh tế vĩ mô gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19, ảnh hưởng không chỉ DTV mà còn tới các hộ gia đình hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh làm giảm sản lượng tiêu thụ điện năng.
- » Tình trạng biến đổi khí hậu diễn ra thất thường, tính nhiễm mặn ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đã tác động đến tình hình sản xuất nông nghiệp của nhiều hộ dân trên địa bàn trong tỉnh sẽ làm nhu cầu phụ tải điện giảm.
- » Địa bàn quản lý kinh doanh vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, sản lượng tiêu thụ điện thấp, giao thông đi lại khó khăn làm ảnh hưởng đến công tác ghi thu tiền điện và quản lý lưới điện.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình hoạt động & kết quả sản xuất kinh doanh

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020	KH 2020	TH2020/TH2019	TH2020/KH2020
Doanh thu thuần	492,82	519,32	524,22	105,38%	99,07%
Lợi nhuận trước thuế	26,01	28,50	32,90	109,57%	86,63%
Lợi nhuận sau thuế	20,45	22,67	-	110,86%	-
Tỉ lệ cổ tức	30%	30%	20%	-	-



Trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020, Ban Tổng Giám đốc và tập thể người lao động Công ty đã cùng nhau nỗ lực, tận dụng mọi nguồn lực, phối hợp thực hiện và đạt được kết quả kinh doanh khả quan. Cụ thể, doanh thu thuần tại thời điểm cuối năm 2020 ghi nhận 519,32 tỷ đồng, tăng 5,38% so với năm 2019 và hoàn thành 99,07% so với kế hoạch đề ra. Nguồn thu chủ yếu của Công ty tiếp tục đến từ việc bán điện thành phẩm khi sản phẩm này chiếm tỷ trọng hơn 95% trong tổng cơ cấu doanh thu.

Ngoài ra, trong năm Bộ Công Thương có ra quyết định giảm giá bán điện vào 2 đợt, đợt một từ tháng 4 tới tháng 6/2020 và đợt hai từ tháng 10 tới hết tháng 12/2020, để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp giữa mùa dịch. Do nguồn thu chính đến từ việc bán điện thương phẩm nên doanh thu, lợi nhuận của DTV trực tiếp bị ảnh hưởng sau khi Quyết định giảm giá điện của Bộ Công Thương được thông qua. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế ghi nhận 28,50 tỷ đồng, đạt 86,63% so với kế hoạch. Tuy không hoàn thành kế hoạch nhưng đây là thành quả đáng tự hào của Ban lãnh đạo DTV và người lao động trong thời điểm khó khăn này. Công ty sẽ tiếp tục cố gắng và nỗ lực hết sức để có thể đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra trong năm 2021.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tổng tài sản

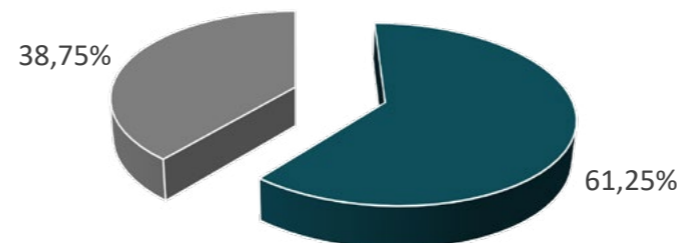
ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	TH 2020/ TH 2019	Tỷ trọng năm 2019	Tỷ trọng năm 2020
Tài sản ngắn hạn	65,92	71,96	109,16%	61,25%	63,75%
Tài sản dài hạn	41,70	40,92	98,13%	38,75%	39,25%
Tổng tài sản	107,62	112,88	104,89%	100%	100%

Tính đến cuối năm 2020, tài sản ngắn hạn của Công ty đạt 71,96 tỷ đồng, tăng 9,16% so với cuối năm 2019. Trong đó, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tăng khoảng 250%, từ 4 tỷ đồng lên hơn 14 tỷ đồng do Công ty tăng các khoản tiền gửi ngân hàng ngắn hạn và đầu tư mua trái phiếu của Công ty CP Bất Động Sản HANO-VID. Ngược lại, tiền và các khoản tương đương tiền giảm gần 50%, từ 10,31 tỷ đồng năm 2019 xuống còn 5,92 tỷ đồng năm 2020. Nguyên nhân do Công ty sử dụng khoản tiền mặt để đầu tư, nâng cấp nhà cửa, phương tiện vận tải, và truyền dẫn. Đây là hai khoản mục có sự thay đổi lớn nhất trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, nhưng vì khoản tiền gửi có kỳ hạn tăng nhiều hơn so với lượng tiền mặt Công ty chi ra nên tài sản ngắn hạn tăng.

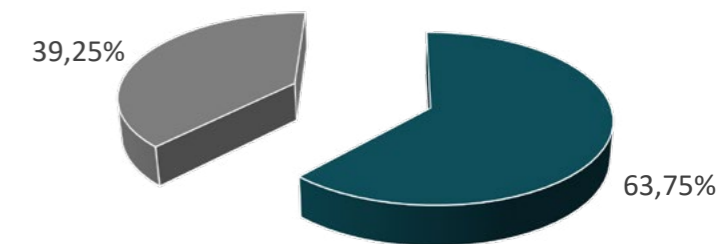
Tính đến cuối năm 2020, tài sản dài hạn của Công ty đạt 40,92 tỷ đồng, giảm gần 2% so với cùng thời điểm năm 2019. Đây là khoản mục không có sự thay đổi đáng kể và không tác động nhiều tới cơ cấu tài sản của DTV. Nguyên nhân của sự thay đổi trên chủ yếu đến từ mục chi phí trả trước dài hạn giảm gần 2 tỷ đồng so với đầu năm.

Năm 2019



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

Năm 2020



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tài sản cố định

ĐVT: tỷ đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	5,08	2,22	43,70%
Máy móc thiết bị	0,11	0	0%
Phương tiện vận tải	94,04	29,93	31,83%
Thiết bị văn phòng	0,18	0	0%
Cộng	99,41	32,15	32,34%

Nợ phải trả

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	TH 2020/ TH 2019	Tỷ trọng năm 2019	Tỷ trọng năm 2020
Nợ ngắn hạn	9,43	8,82	93,53%	100%	100%
Nợ dài hạn	0	0	-	-	-
Tổng nợ phải trả	9,43	8,82	93,53%	100%	100%

Nợ phải trả của Công ty tại thời điểm cuối năm 2020 giảm về mức 8,82 tỷ đồng, tương đương giảm 6,47% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, Nợ ngắn hạn chiếm 100% trong tổng cơ cấu nợ của Công ty. Nguyên nhân của sự sụt giảm trên do trong năm Công ty đã trả gần 1 tỷ đồng tiền thuế và các khoản phải nộp Nhà nước. Ngoài ra, Công ty vẫn duy trì chính sách không sử dụng nợ vay tài chính qua nhiều năm, thể hiện nỗ lực của DTV trong việc hướng đến một cơ cấu vốn an toàn, lành mạnh, tránh sử dụng đòn bẩy tài chính để giảm thiểu rủi ro tài chính doanh nghiệp về lâu dài.





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

DTV luôn chú ý để có thể sử dụng điều độ và hợp lý các nguồn năng lượng như điện nước góp phần vào việc sử dụng có hiệu quả tài nguyên quốc gia và giảm thiểu chi phí hoạt động. Tinh thần tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguồn nguyên, nhiên liệu được quán triệt sâu sắc đến từng cán bộ công nhân viên, góp phần vào lợi ích chung của cộng đồng địa phương và xã hội.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nhân sự là yếu tố quyết định sự ổn định và phát triển cho Công ty trong suốt quá trình hoạt động. Nhận biết được điều này, Công ty luôn có những chính sách hướng đến người lao động nhằm tạo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và đảm bảo đời sống vật chất tinh thần của người lao động luôn được đáp ứng. Từ đó làm nền tảng cho việc thu hút nguồn lao động có chất lượng và giữ chân hiền tài.



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và cổ đông, Công ty cũng ý thức chia sẻ trách nhiệm với sự phát triển của cộng đồng. Công ty tích cực tham gia các phong trào tình nguyện và các chương trình từ thiện tại địa phương nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng dân cư tại địa bàn Công ty hoạt động. Bên cạnh đó, Công ty cũng chung tay với cả nước trong các hoạt động hỗ trợ đồng bào vùng bão lũ, thiên tai, đặc biệt là những hộ gia đình gặp khó khăn trong trận đại dịch Covid-19 năm 2020.





NHỮNG CẢI TIẾN & KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- » Xây dựng và củng cố bộ máy tổ chức sắp xếp nhân sự lãnh đạo chủ chốt và người lao động ở các đơn vị để đảm bảo hoạt động hiệu quả. rà soát việc sử dụng lao động, bố trí lao động hợp lý, tiết kiệm chi phí, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- » Tiến hành xây dựng, phân rõ quyền lợi, trách nhiệm của các đơn vị nhằm minh bạch hóa trong hoạt động và đóng góp của các đơn vị, phòng ban vào thành quả của công ty. Có những phần thưởng nhằm khuyến khích những cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc, sáng kiến nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đem lại lợi nhuận tối đa cho DTV.
- » Thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Đảm bảo môi trường làm việc lành mạnh, an toàn là nơi để người lao động gắn bó lâu dài và phát triển bản thân.

Căn cứ tốc độ phát triển của thị trường và năng lực sản xuất của Công ty cũng như dự báo về diễn biến sắp tới của nền kinh tế trong và ngoài nước, Ban điều hành xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	562,00
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,21
3	Tỷ lệ cổ tức	%	20

Để có thể hoàn thành được những mục tiêu đã đề ra cho năm 2021, DTV đã triển khai thực hiện những công việc chính:

- » Xây dựng các chính sách đào tạo nhân viên có trình độ chuyên môn cao, có khả năng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc;
- » Thực hiện tốt các quy định về an toàn sửa chữa và sử dụng điện tại Công ty;
- » Trang bị, kiểm tra và tổ chức các buổi tập huấn cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty cũng như khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty;
- » Đưa ra các chương trình chăm sóc khách hàng cũ, phát triển các khách hàng tiềm năng và mở rộng mạng lưới điện đến các vùng lân cận;
- » Giải quyết và xử lý các vấn đề của khách hàng phản hồi khi sử dụng dịch vụ lắp đặt điện của Công ty;
- » Tinh gọn bộ máy quản lý, sắp xếp lực lượng lao động phù hợp với nhu cầu công việc của từng bộ phận, từng phòng ban;
- » Giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước.



CHƯƠNG

04

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động
của Ban Tổng giám đốc

Các kế hoạch, định hướng của HĐQT





Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2020 là một năm vô cùng khó khăn và thử thách nhưng ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực hết mình để vận hành doanh nghiệp an toàn và hiệu quả. Trong đó, Công ty đảm thường xuyên rà soát, bảo trì mạng lưới, đảm bảo chất lượng dịch vụ và an toàn điện cho khách hàng. Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ cho hoạt động lắp đặt đường điện, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, chuyên môn cao, chú trọng công tác khảo sát và tiếp thu ý kiến đóng góp của khách hàng nhằm nâng cao vị thế DTV trong ngành tại địa bàn tỉnh nhà, tạo ra nguồn doanh thu tăng trưởng bền vững trong những năm tiếp theo. Cán bộ quản lý Công ty có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và đoàn kết nội bộ.



Đánh giá các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Năm 2020 là một năm đầy biến động cùng với những khó khăn và thách thức do dịch Covid-19 gây ra. Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực trong việc thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà ĐHCĐ đã thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển. Ban lãnh đạo Công ty làm đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát.

Bên cạnh đó, HĐQT dự họp với Bộ máy điều hành của Công ty để kiểm tra kết quả thực hiện kinh doanh thường xuyên. Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và các cấp điều hành. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động và có những chỉ đạo sớm giúp đảm bảo kế hoạch kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.



Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

- » Đẩy mạnh công tác mở rộng khách hàng để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh Đại hội đồng cổ đông đề ra, góp phần vào công cuộc xây dựng Nông thôn mới trên toàn tỉnh Trà Vinh.
- » Xây dựng quy trình chăm sóc khách hàng, hỗ trợ thông tin cho khách hàng về an toàn điện, tiết kiệm điện.
- » Khảo sát, đề xuất xây dựng mới các đường dây trung, hạ thế, cải tạo nâng cấp các đường dây hạ thế xuống cấp, tổn thất điện năng cao, đồng thời lên kế hoạch lắp mới, nâng công suất các TBA phục vụ việc cấp điện cho nhu cầu của khách hàng.
- » Nhằm tăng cường hiệu quả quản trị, Công ty đang từng bước thực hiện tái cấu trúc hệ thống quản trị và vận hành của Công ty theo hướng tinh gọn, tập trung và hiệu quả. Ứng dụng Hệ thống thông tin quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh.
- » Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao năng lực, kỹ năng giải quyết vấn đề nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả trong việc vận hành, sửa chữa và cung cấp ổn định cho khách hàng
- » Tăng cường tham gia các hoạt động hướng đến bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên đặc biệt là tài nguyên điện, nước, nâng cao nhận thức của người dân về biến đổi khí hậu.

CHƯƠNG

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát





THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (tại ngày 31/12/2020)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Lê Thị Khê	Chủ tịch HĐQT	59.900	1,14%
2	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	-	-
3	Ông Lý Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	3.800	0,07%
4	Ông Nguyễn Phong Danh	Thành viên HĐQT	-	-
5	Bà Lương Thu Hằng	Thành viên HĐQT	-	-

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức các lần họp trực tiếp. Cụ thể:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Lê Thị Khê	Chủ tịch HĐQT	3/3	100%
2	Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	3/3	100%
3	Ông Lý Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	3/3	100%
4	Ông Nguyễn Phong Danh	Thành viên HĐQT	2/2	100%
5	Bà Lương Thu Hằng	Thành viên HĐQT	2/2	100%

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại, HĐQT chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc công tác quản trị doanh nghiệp, đầu tư xây dựng lưới điện, phát triển khách hàng, chiến lược nhân sự theo đúng phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT dựa theo quy chế Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

HĐQT duy trì họp định kỳ mỗi quý một lần theo quy định của Luật Chứng Khoán để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát. Công bố thông tin một cách công bằng, minh bạch, đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và cho Công ty trên phương diện pháp luật hiện hành.

HĐQT hoạt động tích cực trên tinh thần trách nhiệm của từng thành viên, nâng cao vai trò tham mưu của các cấp lãnh đạo và các đơn vị trực thuộc. Các thành viên HĐQT hoàn thành chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa vì lợi ích của Công ty và người lao động.

Các Nghị quyết ban hành trong năm

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	30/01/2020	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019
			Nghị quyết phiên họp thứ I của Hội đồng Quản trị:
			- Phê duyệt tài liệu tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
			- Phê duyệt Tờ trình số 43a/TTr - DTV ngày 24/02/2020 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu chương trình xây dựng mới đường dây trung áp và TBA, cải tạo và phát triển lưới điện hạ áp; nhánh rẽ khách hàng năm 2020.
			- Phê chuẩn Tờ trình số 53/TTr - DTV ngày 25/02/2020 về việc phê duyệt giá trị xây dựng trụ sở làm việc Điện nông thôn Trà Cú.
			- Phê chuẩn các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.
2	02/NQ-HĐQT	6/3/2020	Nghị quyết về việc phê chuẩn đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS và đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS:
			- Phê chuẩn đơn xin từ nhiệm Ông Nguyễn Trọng Hiền là thành viên HĐQT.
			- Phê chuẩn đơn xin từ nhiệm Ông Nguyễn Tống Sơn là thành viên HĐQT.
			- Phê chuẩn đơn xin từ nhiệm Bà Lương Thu Hằng là thành viên BKS.
			- Đề cử Ông Nguyễn Phong Danh thay thế ông Nguyễn Trọng Hiền tham gia thành viên HĐQT DTV.
			- Đề cử Bà Lương Thu Hằng thay thế Ông Nguyễn Tống Sơn tham gia thành viên HĐQT DTV.
			- Đề cử Ông Nguyễn Ngọc Thiện tham gia Ban Kiểm soát DTV.
3	03/NQ-HĐQT	22/03/2020	
4	05/NQ-HĐQT	10/4/2020	Nghị quyết về việc phê chuẩn kết quả xét thầu mua sắm vật tư thiết bị năm 2020 của Công ty Cổ phần phát triển Điện Trà Vinh (DTV)
5	06/NQ-HĐQT	21/04/2020	Nghị quyết về việc phê chuẩn kết quả xét thầu mua sắm vật tư thiết bị năm 2020 của Công ty Cổ phần phát triển Điện Trà Vinh (DTV)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
6	07/NQ-HĐQT	4/5/2020	Nghị quyết về việc phê chuẩn mẫu phiếu biểu quyết mới thay thế phiếu biểu quyết số 04/DTV/HĐQT
7	08/NQ-HĐQT	12/5/2020	Nghị quyết về việc phê chuẩn sửa đổi tên các Quy chế của HĐQT
8	09/NQ-HĐQT	16/06/2020	Nghị quyết về việc phê chuẩn Tờ trình số 243/TTr-ĐNT ngày 08/06/2020 của Tổng Giám đốc Công ty về việc phê duyệt hạng mục phát sinh đường dây 22kV và trạm biến áp Khoán Tiều 9 (3x100kVA); đường dây hạ áp cấp điện cho khu văn phòng, trạm biến áp Dự án điện gió VI-3.
9	10/NQ-HĐQT	14/08/2020	<p>Nghị quyết phiên họp thứ II của Hội đồng Quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê chuẩn báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2020. - Phê chuẩn Báo cáo số 311/BC-DTV ngày 31/7/2020 kết quả thực hiện công tác đấu thầu năm 2020 đến ngày 30/6/2020. - Phê chuẩn Tờ trình số 312/TTr-DTV ngày 31/7/2020 về việc mua điện mặt trời áp mái nhà của các hộ sử dụng điện do Công ty Cổ phần phát triển Điện Trà Vinh quản lý. - Phê chuẩn Tờ trình số 310/TTr-DTV ngày 30/7/2020 về việc phê duyệt hạng mục phát sinh trạm biến áp, xây dựng mới và cải tạo đường dây hạ áp trên địa bàn huyện Trà Cú. - Phê chuẩn các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.
10	11/NQ-HĐQT	4/9/2020	Nghị quyết về việc phê chuẩn Tờ trình số 368/TTr-ĐTV ngày 28/8/2020 của Tổng Giám đốc Công ty về việc Đơn xin nghỉ việc của Ông Nguyễn Văn Hiền - Giám đốc Điện nông thôn Duyên Hải.
11	12/NQ-HĐQT	10/9/2020	Nghị quyết về việc phê chuẩn Tờ trình số 380/TTr-ĐTV ngày 04/9/2020 của Tổng Giám đốc Công ty về việc xây dựng mới đường dây trung áp 22kV và trạm biến áp 3 pha trên địa bàn thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
12	13/NQ-HĐQT	15/10/2020	Nghị quyết về việc phê chuẩn Tờ trình số 425/TTr-ĐTV ngày 07/10/2020 của Tổng Giám đốc Công ty về việc luân chuyển và bổ nhiệm nhân sự năm 2020.
13	14/NQ-HĐQT	10/11/2020	<p>Nghị quyết phiên họp thứ III của Hội đồng Quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê chuẩn Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2020. - Phê chuẩn báo cáo ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. - Phê chuẩn báo cáo công tác đầu tư năm 2020 và kế hoạch đầu tư năm 2021. - Phê chuẩn Tờ trình lương tháng 13 năm 2020. - Phê chuẩn các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.
14	15/NQ-HĐQT	30/11/2020	Nghị quyết về việc phê chuẩn Tờ trình số 492/TTr-DTV ngày 12/11/2020 của Tổng Giám đốc Công ty về việc mua bổ sung vật tư cho công tác lắp đặt nhánh rẽ khách hàng đến ngày 31/12/2020.
15	01/QĐ-HĐQT	9/1/2020	Quyết định về việc ban hành hệ thống thang bảng lương, Quy chế trả lương và khen thưởng bằng tiền.
16	02/QĐ-HĐQT	17/03/2020	Quyết định về việc phê duyệt phương án đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc Điện nông thôn Trà Cú.
17	03/QĐ-HĐQT	31/03/2020	Quyết định về việc giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Điện nông thôn Duyên Hải.
18	04/QĐ-HĐQT	12/5/2020	Quyết định về việc Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT.
19	05/QĐ-HĐQT	12/5/2020	Quyết định về việc ban hành Quy chế cán bộ.
20	06/QĐ-HĐQT	12/5/2020	Quyết định về việc ban hành Quy chế tài chính và chi tiêu nội bộ.
21	07/QĐ-HĐQT	19/06/2020	Quyết định về việc điều chỉnh dự án đầu tư của nhà đầu tư.
22	08/QĐ-HĐQT	15/10/2020	Quyết định về việc điều động cán bộ quản lý "Bùi Văn Ngôn"
23	09/QĐ-HĐQT	15/10/2020	Quyết định về việc điều động cán bộ quản lý "Phan Minh Quý"

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
24	10/QĐ-HĐQT	15/10/2020	Quyết định về việc điều động cán bộ quản lý “Nguyễn Văn Triều”
25	11/QĐ-HĐQT	15/10/2020	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc “Trần Hoàng Quân”
26	12/QĐ-HĐQT	15/10/2020	Quyết định về việc điều động cán bộ quản lý “Trần Hoàng Quân”
27	13/QĐ-HĐQT	15/10/2020	Quyết định về việc điều động cán bộ quản lý “Trương Minh Hạnh”
28	14/QĐ-HĐQT	15/10/2020	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc phụ trách điều hành Điện nông thôn Trà Cú” Lữ Phước Long”
29	15/QĐ-HĐQT	15/10/2020	Quyết định về việc cho thôi việc đối với Giám đốc Điện nông thôn Duyên Hải “Nguyễn Văn Hiền”



BAN KIỂM SOÁT

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp với đầy đủ các thành viên tham gia để tổng kết kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đã thực hiện trong kỳ, lập kế hoạch làm việc cho kỳ tiếp theo. Cụ thể:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Trưởng BKS	3/3	100%	-
2	Nguyễn Ngọc Thiện	Kiểm soát viên	1/2	50%	Bổ nhiệm 27/03/2020

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch giám sát, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo quyền hạn đã được quy định trong Luật và Điều lệ Công ty. Theo đó, các hoạt động giám sát được thực hiện cụ thể như sau:

- » Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch và kết quả kinh doanh trong năm 2020 của Công ty;
- » Giám sát các văn bản báo cáo, tài liệu về biên bản ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định cũng như Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- » Cập nhật xem xét tiến độ thi công công trình, triển khai các dự án trong giai đoạn thi công lắp đặt đường dây và trạm biến áp;
- » Giám sát Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2020 và số liệu Ban Điều hành trình bày tại các cuộc họp HĐQT;
- » Đảm bảo HĐQT và Ban Điều hành thực thi đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty cũng như các mục tiêu đã được đề ra trong cuộc họp ĐHĐCĐTN năm 2020.

Mặc dù Công ty bị ảnh hưởng nặng do tác động của dịch Covid-19, HĐQT đã cố gắng hết sức để thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ, duy trì Công ty hoạt động ổn định, cải thiện cơ sở vật chất, đảm bảo vận hành hiệu quả cho các cổ đông và được cổ đông tin tưởng.

Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Điều hành và các cấp lãnh đạo thực hiện tốt, công tác quản trị Công ty ngày càng theo hướng minh bạch và chuyên nghiệp hơn. HĐQT chủ động tổ chức các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động tổ chức và kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các buổi họp. BKS ghi nhận nỗ lực của HĐQT và Ban Điều hành cùng các cấp lãnh đạo đã luôn theo dõi sát sao, kịp thời xu hướng kinh tế để có những hành động nhanh chóng giúp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như đảm bảo lợi ích chung cho nhà đầu tư.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ, quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ trong Công ty để hoàn thành nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ tin tưởng giao phó. BKS không nhận được bất cứ khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như về công tác quản trị, điều hành từ HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Nhìn chung, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc về quy trình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, cũng như các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Quản trị công ty được Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh (DTV) xem là một yếu tố then chốt để đẩy mạnh kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, phát triển kinh tế cũng như tăng cường lòng tin của nhà đầu tư. Trong đó, hệ thống quản trị công ty cần được xây dựng dựa trên khuôn khổ pháp lý, cơ chế quản lý doanh nghiệp, và tính minh bạch trong hoạt động. Để đạt được mục tiêu đề ra trong nguyên tắc quản trị công ty, DTV đã ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty năm 2020 được công bố trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN và Sở GDCK Hà Nội theo số: 30/CBTT-DTV ngày 27/03/2020, đảm bảo nhất quán các chính sách và giúp đáp ứng được sự mong đợi của cổ đông và các bên liên quan.

Năm 2020, DTV tiếp tục hướng tới việc nâng cao năng lực quản trị công ty cũng như giá trị nội tại của doanh nghiệp, hoàn thiện và tăng cường hoạt động của các bộ phận trong cấu trúc nội bộ để đảm bảo lợi ích chung cho cổ đông của DTV thực hiện quyền của mình như: quyền nhận cổ tức, quyền tiếp cận thông tin của Công ty, hay quyền được tham dự, biểu quyết tại các cuộc họp ĐHĐCĐ. Các hoạt động nêu trên sẽ đóng vai trò thiết yếu trong việc góp phần phát triển đạo đức và văn hóa nghề nghiệp, là nền móng cho doanh nghiệp vận hành tốt trong thời điểm hiện tại và tiếp diễn đến tương lai.

Bên cạnh đó, ban lãnh đạo DTV vẫn chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực và quản trị Công ty. Trong năm 2020, các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng cùng các cấp lãnh đạo trực thuộc các phòng ban được tạo điều kiện tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan nhằm đáp ứng được chuyên môn cũng như cập nhật kiến thức mới. Đây sẽ là nền tảng quan trọng, góp phần nâng cao năng lực quản trị công ty.

Dựa theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát của DTV không đảm bảo đủ số lượng thành viên được quy định. Vì vậy, trong thời gian sắp tới Công ty sẽ kiện toàn lại thành phần Ban kiểm soát, nhằm tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các quy định đối với công ty đại chúng.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Thù lao	Ghi chú
Hội đồng Quản trị			
1	Bà Lê Thị Khê	75.000.000	
2	Ông Lê Tuấn Hải	42.000.000	
3	Ông Lý Ngọc Tuấn	42.000.000	
4	Ông Nguyễn Trọng Hiền	10.500.000	Miễn nhiệm 27/3/2020
5	Ông Nguyễn Tống Sơn	10.500.000	Miễn nhiệm 27/3/2020
6	Ông Nguyễn Phong Danh	31.500.000	Bổ nhiệm 27/3/2020
7	Bà Lương Thu Hằng	31.500.000	Bổ nhiệm 27/3/2020
Ban Kiểm soát			
1	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	60.000.000	
2	Ông Nguyễn Ngọc Thiện	18.000.000	Bổ nhiệm 27/3/2020
3	Bà Lương Thu Hằng	9.000.000	Miễn nhiệm 27/3/2020

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Tên cổ đông lớn	Chức vụ/Liên quan	Số lượng CP trước giao dịch	Giao dịch	Số lượng CP đã giao dịch	Số lượng CP sau giao dịch	Thời gian thực hiện
1	Công ty CP cơ điện lạnh	Công ty mẹ	3.489.272	BÁN	3.489.272	-	22/12/2020 đến 25/12/2020
2	Công ty TNHH Năng lượng R.E. E	Công ty cùng trong Tập đoàn	-	MUA	3.489.272	3.489.272	25/12/2020

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

CHƯƠNG

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính





Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61296701/21987693

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh ("Công ty") được lập ngày 26 tháng 2 năm 2021 và được trình bày từ trang 5 đến trang 26, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Dương Lê Anthony
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2223-2018-004-1

Đinh Anh Thư
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 4635-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 26 tháng 2 năm 2021

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B01-DN

BẢNG CÂN ĐÒI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		71.963.182.739	65.918.642.337
110	I. Tiền	4	5.916.814.553	10.314.475.352
111	1. Tiền		5.916.814.553	10.314.475.352
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		14.115.514.742	4.107.318.611
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	5.000.062.484	62.484
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	9.115.452.258	4.107.256.127
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		44.225.627.687	43.486.609.293
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	34.639.605.431	43.129.344.658
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		20.000.000	15.350.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	9.566.022.256	341.914.635
140	IV. Hàng tồn kho	8	7.276.351.268	7.985.293.972
141	1. Hàng tồn kho		7.276.351.268	7.985.293.972
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		428.874.489	24.945.109
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	428.874.489	24.945.109
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		40.918.796.949	41.697.828.582
210	I. Phải thu dài hạn		25.366.596	218.251.844
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	6	25.366.596	218.251.844
220	II. Tài sản cố định		32.147.563.675	30.482.671.384
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	32.147.563.675	30.482.671.384
222	Nguyên giá		99.408.513.926	93.117.263.457
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(67.260.950.251)	(62.634.592.073)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	Nguyên giá		40.000.000	40.000.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(40.000.000)	(40.000.000)
260	III. Tài sản dài hạn khác		8.745.866.678	10.996.905.354
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	8.745.866.678	10.996.905.354
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		112.881.979.688	107.616.470.919


Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B01-DN

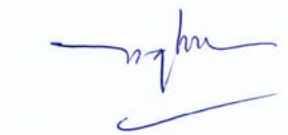
BẢNG CÂN ĐÒI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND


Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		8.822.447.866	9.430.551.100
310	I. Nợ ngắn hạn		8.822.447.866	9.430.551.100
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		-	57.272.727
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	703.377.222	1.576.512.360
314	3. Phải trả người lao động		6.910.488.994	6.184.346.450
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		54.100.000	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	12	774.552.923	800.981.357
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		379.928.727	811.438.206
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		104.059.531.822	98.185.919.819
410	I. Vốn chủ sở hữu	13	104.059.531.822	98.185.919.819
411	1. Vốn cổ phần		52.800.000.000	52.800.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		52.800.000.000	52.800.000.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(160.000.000)	(160.000.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		18.879.322.392	18.879.322.392
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		32.540.209.430	26.666.597.427
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		9.874.597.427	6.219.380.340
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		22.665.612.003	20.447.217.087
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		112.881.979.688	107.616.470.919



Vương Quý Khen
Người lập



Lê Thị Ngọc Hằng
Kế toán trưởng



Lý Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc


Ngày 26 tháng 2 năm 2021

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng	14.1	519.324.083.676	492.802.444.491
11	2. Giá vốn hàng bán	15	(445.555.283.559)	(419.585.577.828)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng		73.768.800.117	73.216.866.663
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	14.2	691.067.453	274.442.345
25	5. Chi phí bán hàng	16	(36.463.291.919)	(36.981.273.020)
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17	(9.524.665.396)	(9.020.513.279)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		28.471.910.255	27.489.522.709
31	8. Thu nhập khác		32.273.636	40.014.001
32	9. Chi phí khác		(8.660.478)	(1.523.230.000)
40	10. Lợi nhuận (lỗ) khác		23.613.158	(1.483.215.999)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		28.495.523.413	26.006.306.710
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	19	(5.829.911.410)	(5.559.089.623)
52	13. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		22.665.612.003	20.447.217.087
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	13.5	4.306	3.694
71	16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	13.5	4.306	3.694

Vương Quý Khen
Người lập

Lê Thị Ngọc Hằng
Kế toán trưởng

Lý Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc



Ngày 26 tháng 2 năm 2021

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		28.495.523.413	26.006.306.710
	Lợi nhuận kế toán trước thuế			
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao	10	4.626.358.178	4.779.166.882
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(691.067.453)	(274.442.345)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		32.430.814.138	30.511.031.247
09	(Tăng) các khoản phải thu		(271.041.113)	(3.065.265.357)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(3.780.646.301)	414.990.249
11	Tăng các khoản phải trả		395.908.847	1.569.167.512
12	Giảm chi phí trả trước		1.847.109.296	1.265.297.947
13	(Tăng) chứng khoán kinh doanh		(5.000.000.000)	-
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	11	(6.407.064.012)	(4.748.125.192)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.431.509.479)	(153.442.400)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		17.783.571.376	25.793.654.006
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm xây dựng tài sản cố định		(1.801.661.464)	(1.630.482.102)
23	Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn và mua trái phiếu không chuyển đổi		(20.615.452.258)	(4.107.256.127)
24	Tiền thu hồi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		15.607.256.127	100.330.053
27	Thu lãi tiền gửi		420.625.420	239.981.964
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(6.389.232.175)	(5.397.426.212)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	Cổ tức đã trả	13.3	(15.792.000.000)	(14.212.800.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(15.792.000.000)	(14.212.800.000)

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B03-DN

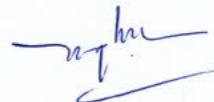
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(4.397.660.799)	6.183.427.794
60	Tiền đầu năm		10.314.475.352	4.131.047.558
70	Tiền cuối năm	4	5.916.814.553	10.314.475.352



Vương Quý Khen
Người lập



Lê Thị Ngọc Hằng
Kế toán trưởng



Lý Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 2 năm 2021

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh ("Công ty") trước đây là một doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo theo Quyết định số 1154/QĐ-UBND do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Trà Vinh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2005. Việc cổ phần hóa đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Trà Vinh đồng thuận bằng việc cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 2100110200 ngày 13 tháng 7 năm 2006 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Ngày 9 tháng 9 năm 2010, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết ("UPCOM") với mã chứng khoán DTV.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là bán lẻ điện nông thôn; thi công lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 35 KV; tư vấn, thiết kế, giám sát các công trình điện đến cấp điện áp 35 KV.

Công ty có trụ sở chính tại Khóm 1, Phường 9, Thành phố Trà Vinh. Tỉnh Trà Vinh. Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 181 (ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 182).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Chứng từ ghi sổ.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7 - 15 năm

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- ▶ Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn; và
- ▶ Chi phí lắp nhánh rẽ khách hàng;
- ▶ v.v.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013, hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của quyền sử dụng đất.

3.9 Các khoản đầu tư

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được và không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.12 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

► Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

► Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.14 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán điện thương phẩm

Doanh thu được ghi nhận dựa trên số lượng điện thực tế đã bán và truyền tải đến các hộ dân tại cuối mỗi tháng.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.



Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho hoặc được thu hồi từ cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập chịu thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**3.15 Thuế (tiếp theo)***Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Công ty dự định thanh toán thuế TNDN hiện hành phải nộp và tài sản thuế TNDN hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm trong tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế TNDN hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế TNDN hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.16 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	87.804.463	32.073.116
Tiền gửi ngân hàng	5.829.010.090	10.282.402.236
TỔNG CỘNG	5.916.814.553	10.314.475.352

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**5.1 Chứng khoán kinh doanh**

	VND					
	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Trái phiếu không chuyển đổi						
Công ty Cổ phần Bất động sản Hano-Vid	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-	-	-
Cổ phiếu						
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	62.484	172.750	-	62.484	104.500	-
TỔNG CỘNG	5.000.062.484	5.000.172.750	-	62.484	104.500	-

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN (tiếp theo)**5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi ngân hàng ngắn hạn có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng.

Chi tiết khoản tiền gửi ngân hàng ngắn hạn như sau:

<i>Tiền gửi ngân hàng</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Ngày đáo hạn</i>	<i>Lãi suất</i>
	VND		%/năm
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Trà Vinh	5.000.000.000	Ngày 1 tháng 3 năm 2021	7%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Trà Vinh	4.000.000.000	Ngày 1 tháng 5 năm 2021	6,5%
Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh	115.452.258	Ngày 12 tháng 10 năm 2021	6,9%
TỔNG CỘNG	9.115.452.258		

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	34.639.605.431	43.129.344.658
Phải thu từ khách hàng	34.488.586.311	43.129.344.658
Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 20)	151.019.120	-
Dài hạn	25.366.596	218.251.844
Phải thu từ khách hàng	25.366.596	218.251.844
TỔNG CỘNG	34.664.972.027	43.347.596.502

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu Công ty Điện lực Trà Vinh liên quan đến số tiền giảm do khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19	8.553.883.528	-
Tạm ứng cho nhân viên	500.000.000	28.000.000
Lãi tiền gửi	157.663.826	48.493.887
Khác	354.474.902	265.420.748
TỔNG CỘNG	9.566.022.256	341.914.635

8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	7.108.070.619	7.796.321.448
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	149.831.289	162.218.893
Khác	18.449.360	26.753.631
TỔNG CỘNG	7.276.351.268	7.985.293.972

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	428.874.489	24.945.109
Công cụ, dụng cụ	133.385.620	21.198.484
Đường dây hạ thế	127.253.914	-
Khác	168.234.955	3.746.625
Dài hạn	8.745.866.678	10.996.905.354
Chi phí lắp nhánh rẽ khách hàng	4.765.753.587	5.596.186.118
Phí kiểm định công tơ, máy biến áp	1.324.078.611	1.696.559.297
Điện kế	1.166.807.255	1.756.826.360
Tiền thuê đất trả trước	787.457.368	807.020.080
Đường dây hạ thế	670.633.942	1.124.577.562
Khác	31.135.915	15.735.937
TỔNG CỘNG	9.174.741.167	11.021.850.463

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND			
	Số cuối năm	Số đầu năm		Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	4.426.043.807	106.280.135	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	88.403.129.985
Mua trong năm	654.770.527	-	Máy móc, thiết bị	5.636.479.942
Số cuối năm	5.080.814.334	106.280.135	Nhà cửa, vật kiến trúc	94.039.609.927
Trong đó:				
Đã khấu hao hết	1.237.842.032	106.280.135		46.165.650.064
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	(2.645.663.803)	(106.280.135)		(59.700.838.605)
Khấu hao trong năm	(217.654.653)	-		(4.408.703.525)
Số cuối năm	(2.863.318.456)	(106.280.135)		(64.109.542.130)
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	1.780.380.004	-		28.702.291.380
Số cuối năm	2.217.495.878	-		29.930.067.797
			Thiết bị văn phòng	181.809.530
				181.809.530
				47.691.581.761
				(62.634.592.073)
				(4.626.358.178)
				(67.260.950.251)
				30.482.671.384
				32.147.563.675

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	690.391.477	7.233.539.168	(7.530.221.704)	393.708.941
Thuế thu nhập doanh nghiệp	883.370.883	5.829.911.410	(6.407.064.012)	306.218.281
Thuế thu nhập cá nhân	2.750.000	204.537.785	(203.837.785)	3.450.000
Khác	-	100.266.186	(100.266.186)	-
TỔNG CỘNG	1.576.512.360	13.368.254.549	(14.241.389.687)	703.377.222

12. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đường dây hạ áp khu tái định cư Hiệp Thạnh phải trả cho ngân sách Tỉnh Trà Vinh	572.494.823	572.494.823
Khác	202.058.100	228.486.534
TỔNG CỘNG	774.552.923	800.981.357

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU

13.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	VND			
	Vốn điều lệ	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Năm trước				Tổng cộng
Số đầu năm	52.800.000.000	(160.000.000)	18.879.322.392	92.451.502.732
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	20.447.217.087
Cổ tức công bố	-	-	-	(14.212.800.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(500.000.000)
Số cuối năm	52.800.000.000	(160.000.000)	18.879.322.392	98.185.919.819
Năm nay				
Số đầu năm	52.800.000.000	(160.000.000)	18.879.322.392	98.185.919.819
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	22.665.612.003
Cổ tức công bố (*)	-	-	-	(15.792.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(500.000.000)
Thường Ban điều hành	-	-	-	(500.000.000)
Số cuối năm	52.800.000.000	(160.000.000)	18.879.322.392	104.059.531.822

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 04/NQ-DHCD ngày 27 tháng 3 năm 2020, cổ đông của Công ty đã thống nhất thông qua Tờ trình của Hội đồng Quản trị về kế hoạch chi trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu của Công ty tại mức 30% trên mệnh giá của cổ phiếu phổ thông. Công ty đã chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức 30% này, tương đương với 15.792.000.000 đồng, vào ngày 21 tháng 4 năm 2020.

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

13.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu thường	Giá trị VND	Cổ phiếu thường	Giá trị VND
Vốn góp cổ đông	5.280.000	52.800.000.000	5.280.000	52.800.000.000
Công ty TNHH Năng lượng REE	3.489.272	34.892.720.000	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	1.075.258	10.752.580.000	1.075.258	10.752.580.000
Công ty Cổ phần Galax	375.270	3.752.700.000	375.270	3.752.700.000
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	-	-	3.489.272	34.892.720.000
Cổ đông khác	340.200	3.402.000.000	340.200	3.402.000.000
Cổ phiếu quỹ	(16.000)	(160.000.000)	(16.000)	(160.000.000)
TỔNG CỘNG	5.264.000	52.640.000.000	5.264.000	52.640.000.000

13.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã góp		
Số đầu năm và số cuối năm	52.800.000.000	52.800.000.000
Cổ tức công bố	15.792.000.000	14.212.800.000
Cổ tức đã trả	15.792.000.000	14.212.800.000

13.4 Cổ phiếu

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đăng ký phát hành	5.280.000	5.280.000
Cổ phiếu phổ thông	5.280.000	5.280.000
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	5.280.000	5.280.000
Cổ phiếu phổ thông	5.280.000	5.280.000
Cổ phiếu quỹ	(16.000)	(16.000)
Cổ phiếu phổ thông	(16.000)	(16.000)
Cổ phiếu đang lưu hành	5.264.000	5.264.000
Cổ phiếu phổ thông	5.264.000	5.264.000

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

13.5 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	22.665.612.003	20.447.217.087
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(1.000.000.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	22.665.612.003	19.447.217.087
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân (cổ phiếu)	5.264.000	5.264.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	4.306	3.694
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	4.306	3.694

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2019 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2019 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2020 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2020 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này.

14. DOANH THU

14.1 Doanh thu thuần về bán hàng

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện thương phẩm	510.164.624.436	480.991.162.098
Doanh thu bán thiết bị điện	9.159.459.240	11.811.282.393
TỔNG CỘNG	519.324.083.676	492.802.444.491

14.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	628.800.762	104.397.447
Lãi trả chậm	62.266.691	170.044.898
TỔNG CỘNG	691.067.453	274.442.345

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của điện thương phẩm	429.227.023.761	403.673.714.197
Giá vốn của thiết bị điện	4.766.496.093	5.518.792.688
Chi phí khấu hao	4.072.763.454	4.295.026.582
Chi phí phân bổ	4.880.944.253	4.269.784.578
Khác	2.608.055.998	1.828.259.783
TỔNG CỘNG	445.555.283.559	419.585.577.828

16. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	33.177.403.195	33.733.036.645
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.413.534.501	1.233.193.507
Chi phí dịch vụ mua ngoài	155.854.082	140.857.202
Chi phí khấu hao	145.126.293	160.864.644
Khác	1.571.673.848	1.713.321.022
TỔNG CỘNG	36.463.591.919	36.981.273.020

17. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	6.828.395.375	6.536.784.155
Chi phí dịch vụ mua ngoài	418.653.472	526.101.990
Chi phí khấu hao	408.468.431	323.275.656
Thiết bị văn phòng	143.800.345	166.656.233
Khác	1.725.047.773	1.467.695.245
TỔNG CỘNG	9.524.365.396	9.020.513.279

18. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của điện thương phẩm	429.227.023.761	403.673.714.197
Chi phí nhân viên	40.005.798.570	40.269.820.800
Nguyên vật liệu	7.374.552.091	7.347.052.471
Chi phí khấu hao (Thuyết minh số 10)	4.626.358.178	4.779.166.882
Chi phí dịch vụ mua ngoài	574.507.554	1.667.181.920
Khác	9.735.000.720	7.850.427.857
TỔNG CỘNG	491.543.240.874	465.587.364.127

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

19.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.805.438.615	5.559.089.623
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	24.472.795	-
TỔNG CỘNG	5.829.911.410	5.559.089.623

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.495.523.413	26.006.306.710
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	5.699.104.682	5.201.261.343
Thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị không tham gia điều hành trực tiếp	48.642.852	44.400.000
Chi phí không được trừ	57.691.081	313.428.280
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	24.472.795	-
Chi phí thuế TNDN	5.829.911.410	5.559.089.623

19.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ	Trả cổ tức	10.467.816.000	9.421.034.400
		Cung cấp dịch vụ	155.000.315	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	Cổ đông lớn	Trả cổ tức	3.225.774.000	2.903.196.600
Công ty Cổ phần Galax	Cổ đông lớn	Trả cổ tức	1.125.810.000	1.013.229.000
Công ty TNHH Dịch vụ và Sản xuất REEPRO	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	54.289.794	-

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư các khoản phải thu với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng				
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ	Cung cấp dịch vụ	91.300.347	-
		Cung cấp dịch vụ	59.718.773	-
Công ty TNHH Dịch vụ và Sản xuất REEPRO	Công ty trong cùng Tập đoàn	Cung cấp dịch vụ		
TỔNG CỘNG			151.019.120	-
Phải thu ngắn hạn khác				
Bà Lê Thị Khê	Chủ tịch	Tạm ứng cho nhân viên	500.000.000	-

Giao dịch với các bên liên quan khác:

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trong năm:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập và thù lao	<u>2.316.379.772</u>	<u>2.341.708.375</u>

Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày


21. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG


Công ty hiện đang thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc ngày kế toán năm, khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	86.601.345	86.601.345
Từ 1 đến 5 năm	433.006.725	433.006.725
Trên 5 năm	3.478.380.389	3.564.981.734
TỔNG CỘNG	3.997.988.459	4.084.589.804

22. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính.


Vương Quý Khen
Người lập


Lê Thị Ngọc Hằng
Kế toán trưởng



Lý Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 2 năm 2021



ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN TRÀ VINH



Lý Ngọc Tuấn